

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày 14/9/2022.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hào và Bà Vi Thị Hương.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 16/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 31/8/2022, đối với bị cáo:

Giàng A S; Sinh năm 1978 tại xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản Ôn, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Giàng A P (đã chết), Con bà: Hàng Thị M, sinh năm: 1937. Vợ: Phàng Thị C, sinh năm: 1982. Bị cáo có ba người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2009. Mẹ, vợ và các con của bị cáo đều đang sinh sống tại: Bản Ôn, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013 bị cáo bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, năm 2015 thì chấp hành xong, trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/7/2022, chuyển tạm giam ngày 28/7/2022, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K – Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số 1 – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Đây là vụ án điểm năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 21/7/2022, Giàng A S, sinh năm 1978, trú tại bản Ôn, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Lên rừng thuộc khu vực bản Ôn, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để làm hàng rào vườn ngô của gia đình thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, qua giao tiếp bị cáo biết người phụ nữ này là công dân nước CHDCND Lào, nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này. Bị cáo đã hỏi và mua 01 gói ma túy của người này với số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Nhận được ma túy, bị cáo tiếp tục làm rẫy, sau khi làm rẫy xong bị cáo đi về nhà cất ma túy ở đầu giường ngủ với mục đích làm thuốc chữa bệnh cho gà (để tránh gà bị rù). Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 22/7/2022 có Tổ công tác Công an huyện Mường Lát đến nhà bị cáo để tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy, biết mình đã sai nên bị cáo đã tự lấy số ma túy trên ra giao nộp cho Tổ công tác.

Tại bản kết luận giám định số: 2553/KL - KTHS ngày 27/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu hồng của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu của Giàng A S” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,218g (Không phẩy hai một tám gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS-ML ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Giàng A S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do một phần hạn chế pháp luật, nên đã dùng ma túy làm thuốc chữa bệnh cho gà nên đã phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo từ **14** đến **16** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên thuộc trường hợp được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, cũng như đề nghị của của kiểm sát viên về mức hình phạt. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học nên không biết chữ, nên dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật. Nên đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án 12 tháng tù, mà vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, làm nương rẫy, không có thu nhập thường xuyên, là hộ nghèo và là người nghiện ma túy.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất có thể để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ trái phép **0,218** (Không phải hai một tám gam) Methamphetamine để sử dụng cho mục đích cá nhân của bị cáo, đã đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy

định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự”, như Cáo trạng của VKS nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự, bị cáo là người nghiện ma túy; Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với khoản 2 Điều 51 mà đại diện VKS đề nghị áp dụng cho bị cáo, HĐXX thấy chưa đủ cơ sở để áp dụng, nhưng sẽ cân nhắc các tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, hộ nghèo, nên không khả thi. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Xét về vật chứng trong vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

[6]. Các nhận định khác: Đối với người phụ nữ dân tộc Mông (mà bị cáo khai là người quốc tịch Lào) đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai mới gặp lần đầu, ngoài ra không biết thông tin gì thêm. Nên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát sẽ tiếp tục tiến hành xác minh làm rõ hành vi phạm tội và xử lý hình sự trong một vụ án khác.

[7]. Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'Mông) sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, lại không biết chữ nên thuộc trường hợp được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Giàng A S** phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Giàng A S 15** (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (22/7/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Mặt trước gói niêm phong ghi chữ vụ Giàng A Sinh. Mặt sau đã được dán kín niêm phong bởi các chữ ký Lại Thị Thanh Loan, Lê Huy Kiêm, cùng các dấu đỏ, tròn có nội dung Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa..

Vật chứng đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 39/QĐ-VKS-ML, ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 51/NK-2022 ngày 15/8/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ – Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

